

Bản án số: 307/2020/HSPT

Ngày 30 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huồn và ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 304/2020/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo **Dương Minh Đ, Đồng L, Nguyễn Khoa Ph, Hồ Văn S, Lê Hữu T** về tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Dương Minh Đ, sinh năm 1979, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Tân Phú, xã Ea Drong, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Chí D và bà Phạm Thị Th; vợ Lê Thị Thùy Tr, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đồng L, sinh năm 1980, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Phú Phong, xã Ea Drong, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng S và bà Trần Thị Y; vợ Bùi Thị Ngọc Q, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân

thân: Năm 2002 bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Khoa Ph, sinh năm 1980, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Phú Thành, xã Ea Drong, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khoa Th và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án, năm 2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 09/7/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Văn S, sinh năm 1977, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 6, xã Hòa Thuận, TP.Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Hoàng Thị Th1 (đều đã chết); vợ Trần Thị S, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”. Ngày 10/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Hữu T, sinh năm 1978, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Phú Thành, xã Ea Drong, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu L và bà Nguyễn Thị B; vợ Nguyễn Thị T1, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn các bị cáo Hoàng Đình M, Tô Ngọc Đ, Đinh Ngọc H, Nguyễn Thanh B, Hoàng Vũ Th3 nhưng không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh Đ bàn bạc với Đồng L về việc tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu. Đức chịu trách nhiệm tìm địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ đánh bạc, L có nhiệm vụ đứng phía ngoài cảnh giới, canh gác, nếu có công an đến thì sử dụng điện thoại thông báo cho Đ để báo cho những người tham gia đánh bạc biết bỏ chạy, đồng thời L dùng xe mô tô đón chỉ đường cho người chơi đến đánh bạc. Sau khi sòng bạc kết thúc Đ sẽ trả cho L 300.000 đồng tiền công. Khoảng 20 giờ ngày 27/3/2020 Đ và L cùng nhau chuẩn bị 01 bạt, 01 chén sứ, 01 đĩa nhựa, 01 bộ bài tây, 01 kéo cắt giấy, 01 đèn pin và lựa chọn địa điểm đánh bạc tại khu vực rẫy cà phê của ông Tô Ngọc Th4 thuộc thôn Nam Kỳ, xã Ea Dơng, huyện Cư M'gar để tổ chức đánh bạc cho những con bạc dưới hình thức xoóc đĩa được thua bằng tiền. Đ, L cùng Hoàng Đình M, Đinh Ngọc H, Hoàng Vũ Th3, Tô Ngọc Đ, Phan Thanh D, Nguyễn Trường S đi đến rẫy của ông Th4 để đánh bạc. Đức nói L đứng phía ngoài cảnh giới, nếu thấy công an thì điện thoại báo và dùng xe mô tô để đón, chỉ dẫn đường cho người chơi đến đánh bạc. Đ dùng kéo cắt lá bài tú lơ khơ thành 04 con vị hình tròn để làm công cụ phục vụ đánh bạc. Hoàng Đình M và Tô Ngọc Đ góp mỗi người 3.000.000 đồng để M làm cái xoóc đĩa, Đ đứng xem. Mỗi ván người chơi đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi M đang làm cái thì Nguyễn Thanh B, Nguyễn Khoa Ph, Lê Hữu T, Hồ Văn S, Trần Thị Se, Nguyễn Đức Q đến và được L chỉ đường, dẫn vào địa điểm đánh bạc. Đ thu tiền xâu của Ph, S, T, H, B được tổng số tiền 800.000 đồng. Đ dùng đèn pin soi để những người khác tham gia đánh bạc. M sử dụng 3.000.000 đồng, Đ sử dụng 3.000.000 đồng, H sử dụng 1.500.000 đồng, Ph sử dụng 2.800.000 đồng, S sử dụng 4.900.000 đồng, Th sử dụng 500.000 đồng, T sử dụng 1.200.000 đồng, B sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. M làm cái xoóc đĩa đến 21 giờ cùng ngày thì thua hết tiền nên chuyển cho B làm cái. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Cư M'gar bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.500.000 đồng, thu trên người của các con bạc 3.615.000 đồng, 01 bạt, 01 chén sứ, 01 đĩa nhựa, 04 con vị, 01 kéo cắt giấy, 01 đèn pin, 09 xe mô tô và 06 điện thoại di động.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Minh Đ 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đồng L 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khoa Ph 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn S 01 năm tù; Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 07 tháng tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí.

Ngày 14 và ngày 15/9/2020 bị cáo Dương Minh Đ, Lê Hữu T, Đồng L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Ngày 11 và ngày 14/9/2020 bị cáo Nguyễn Khoa Ph, Hồ Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Dương Minh Đ, Đồng L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Khoa Ph, Hồ Văn S, Lê Hữu Tý về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Hình phạt đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt. Đối với bị cáo Đồng L, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên không cần thiết phải cách ly bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 27/3/2020, tại khu vực rẫy cà phê của ông Tô Ngọc Th4 thuộc thôn Nam Kỳ, xã Ea Drong, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Dương Minh Đ và Đồng L tổ chức cho các bị cáo Hồ Văn S, Lê Hữu T, Nguyễn Khoa Ph, Hoàng Đình M, Tô Ngọc Đ, Đinh Ngọc H, Nguyễn Thanh B, Hoàng Vỹ Th đánh bạc dưới hình thức xoóc đĩa được thua bằng tiền. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Cư M'gar bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.500.000 đồng, thu trên người của các con bạc 3.615.000 đồng, 01 bat, 01 chén sứ, 01 đĩa nhựa, 04 con vị, 01 kéo cắt giấy, 01 đèn pin, 09 xe mô tô và 06 điện thoại di động. Bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Dương Minh Đ, Đồng L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo Hồ Văn S, Lê Hữu T, Nguyễn Khoa Ph tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Dương Minh Đ, Lê Hữu T đề nghị giảm hình phạt và cho hưởng án treo; Bị cáo Nguyễn Khoa Ph xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Bị cáo Dương Minh Đ là người khởi xướng, đứng ra tổ chức sòng bạc; thuê L làm cảnh giới, đưa đón con bạc vào nơi đánh bạc; chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ đánh bạc; thu tiền xâu và đứng xoi đèn pin cho các con bạc đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Khoa Ph có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích; Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị kết án, đã được cải tạo, nhưng không sửa chữa, rút bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích, cũng như đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung. Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Sau khi kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đ, Ph, T.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đồng L đề nghị giảm hình phạt và cho hưởng án treo và kháng cáo của bị cáo Hồ Văn S đề nghị giảm hình phạt, thấy rằng: Quá

trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ các tình tiết của vụ án; gia đình bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo S có thân nhân là người có công với cách mạng; Các bị cáo có con nhỏ, đang đi học, cần người chăm sóc nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 52 BLHS cho các bị cáo. Mức án 01 năm tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo S là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm làm lại cuộc đời và cũng thể hiện được chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước. Bị cáo L đồng phạm với vai trò không đáng kể trong vụ án, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo và đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[3] Về án phí: Các bị cáo Dương Minh Đ, Nguyễn Khoa Ph, Lê Hữu T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Các bị cáo Đồng L, Hồ Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Minh Đ, Nguyễn Khoa Ph, Lê Hữu T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng L, Hồ Văn S.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HSST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Dương Minh Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Khoa Ph 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2020.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Văn S 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Hữu T 07 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 06/4/2020.

+ Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đồng L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”**. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đồng L cho Ủy ban nhân dân xã Ea D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo thường trú để giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Các bị cáo Dương Minh Đ, Nguyễn Khoa Ph, Lê Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Đồng L, Hồ Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐTCA T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- CQ THAHS Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Nhung